

**DANH MỤC SẢN PHẨM/ CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN QUY ĐỔI
ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**
(Kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo)

STT	Nhiệm vụ / Nhóm nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm tiêu chí 1: Mức độ khó	Điểm tiêu chí 2: Thời gian hao phí	Điểm tiêu chí 3: Phối hợp	Điểm tiêu chí 4: Phạm vi áp dụng	Điểm chấm	Điểm đơn vị sản phẩm công việc chuẩn	Hệ số quy đổi	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<i>Soạn thảo văn bản hành chính đơn giản</i>	<i>Soạn thảo văn bản</i>	<i>Văn bản hành chính</i>	<i>N1</i>	<i>100</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Đơn vị sản phẩm, công việc chuẩn</i>
	LĨNH VỰC TƯ PHÁP, HỘ TỊCH												
1	Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, cập nhật phần mềm, in giấy tờ, trả kết quả.	Giấy khai sinh; Giấy chứng nhận kết hôn	N1	100	20	15	10	15	60	5	12	
2	Trích lục hộ tịch (khai tử, tình trạng hôn nhân...)	Kiểm tra dữ liệu lịch sử trên phần mềm, in trích lục, trình lãnh đạo ký số.	Bản trích lục khai tử/tình trạng hôn nhân	N1	100	15	15	10	10	50	5	10	
3	Bản sao chứng thực chữ ký, chứng thực bản sao từ bản chính	Đối chiếu bản chính, quét hồ sơ (scan), đóng dấu hoặc ký số chứng thực điện tử.	Bản sao chứng thực giấy/điện tử hợp lệ	N1	100	15	10	10	10	45	5	9	
4	Văn bản chứng thực hợp đồng, giao dịch, di chúc	Thẩm định năng lực hành vi, nội dung hợp đồng, lập sổ theo dõi chứng thực.	Văn bản chứng thực hợp đồng, di chúc	N2	200	45	40	30	35	150	5	30	
5	Quyết định thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Thẩm tra nguồn gốc hồ sơ gốc, xác minh thông tin sai lệch, lập tờ trình xử lý.	Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch	N3	300	70	65	50	45	230	5	46	
6	Văn bản thẩm định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính	Kiểm tra tính pháp lý, thời hạn, căn cứ áp dụng sai phạm của các ngành chuyên đến.	Văn bản thẩm định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính	N3	300	75	60	65	50	250	5	50	
7	Biên bản hòa giải thành/không thành về tranh chấp dân sự	Tiếp nhận đơn, phối hợp tổ hòa giải xác minh hiện trường, tổ chức phiên đối thoại.	Biên bản hòa giải thành hoặc không thành	N2	200	50	30	30	30	140	5	28	
8	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Theo dõi, đối chiếu các văn bản của địa phương với quy định pháp luật mới ban hành.	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản	N2	200	50	40	40	30	160	5	32	
9	Kế hoạch/Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Biên soạn nội dung tuyên truyền, phối hợp tổ chức hội nghị pháp luật tại thôn, tổ dân phố.	Kế hoạch/Báo cáo công tác phổ biến pháp luật	N2	200	50	40	40	40	170	5	34	
10	Hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tổng hợp tài liệu, chấm điểm 5 tiêu chí tiếp cận pháp luật, lập hồ sơ	Hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn TCPL	N3	300	50	50	50	50	200	5	40	
	LĨNH VỰC ĐỊA CHÍNH, XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG												
11	Cập nhật biến động đất đai	Kiểm tra hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, cập nhật thay đổi vào sổ mục kê.	Sổ theo dõi tình hình biến động đất đai	N1	100	25	20	15	15	75	5	15	

[illegible]

[illegible]

45	Quản lý hồ sơ cán bộ	Cập nhật hồ sơ lý lịch CBCC lên phần mềm.	Cơ sở dữ liệu; Sổ theo dõi hồ sơ	N1	100	10	10	10	10	40	5	8	
46	Hồ sơ nâng lương định kỳ	Rà soát danh sách, lập tờ trình	Tờ trình kèm Danh sách nâng lương	N2	200	30	20	20	10	80	5	16	
47	Thi đua - Khen thưởng	Hướng dẫn bình xét, tổng hợp, họp Hội đồng Thi đua xã.	Quyết định khen thưởng của Chủ tịch xã	N3	300	40	30	30	20	120	5	24	
48	Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ	Tham mưu quy trình rà soát quy hoạch chức danh lãnh đạo.	Tờ trình, Biên bản các bước quy trình	N4	400	50	50	60	60	220	5	44	
49	Đánh giá, xếp loại CBCC	Tổng hợp phiếu chấm điểm sản phẩm toàn cơ quan cấp xã.	Quyết định phân loại chất lượng năm	N3	300	40	40	50	50	180	5	36	
50	Kiểm tra công vụ cơ quan	Kiểm tra việc chấp hành giờ giấc, tác phong làm việc.	Biên bản kiểm tra, Thông báo, Báo cáo, ...	N2	200	30	20	20	30	100	5	20	
51	Quản lý công tác Tôn giáo	Tiếp nhận thông báo, giải quyết vụ việc phát sinh tôn giáo.	Biên bản kiểm tra; Văn bản trả lời hoạt động	N3	300	40	30	30	30	130	5	26	
LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG & ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH													
52	Tham mưu tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) xã	Chuẩn bị báo cáo, dự thảo nghị quyết, tài liệu, khánh tiết và cơ sở vật chất phục vụ kỳ họp định kỳ/chuyên đề của HĐND.	Hồ sơ kỳ họp HĐND hoàn chỉnh (Nghị quyết, Biên bản kỳ họp)	N2	200	50	50	40	40	180	5	36	
53	Phối hợp hoạt động Tiếp xúc cử tri của Đại biểu HĐND	Xây dựng kế hoạch, thông báo thời gian, địa điểm, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các thôn trước và sau kỳ họp.	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri	N3	300	40	50	50	50	190	5	38	
54	Hồ sơ phân loại đơn vị hành chính xã	Thu thập số liệu về diện tích, dân số, quy mô kinh tế, lập hồ sơ đánh giá tiêu chuẩn phân loại xã (Loại I, II, III).	Bộ hồ sơ đề nghị phân loại đơn vị hành chính xã	N4	400	60	70	70	70	270	5	54	
55	Đề án sắp xếp, sáp nhập, chia tách thôn/tổ dân phố	Khảo sát thực trạng, xây dựng tờ trình, đề án, tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại khu dân cư về việc sáp nhập.	Đề án sáp nhập/chia tách thôn kèm Biên bản lấy ý kiến cử tri	N4	400	80	80	80	80	320	5	64	
56	Giải quyết tranh chấp địa giới hành chính	Thẩm định tư liệu bản đồ 364, phối hợp kiểm tra thực địa đường địa giới hành chính, lập biên bản hòa giải tranh chấp vùng giáp ranh.	Biên bản xác định đường địa giới hành chính giáp ranh	N2	200	50	50	50	30	180	5	36	
LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP													
57	Xây dựng Quy chế làm việc của UBND xã	Rà soát phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và từng công chức; dự thảo văn bản điều hành nội bộ cơ quan.	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND xã	N3	300	40	30	30	40	140	5	28	
58	Thiết lập sơ đồ tổ chức bộ máy và vị trí việc làm	Cập nhật bản mô tả công việc, khung năng lực của từng chức danh chuyên môn theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.	Hồ sơ vị trí việc làm cơ quan (Bản mô tả và Khung năng lực)	N2	200	50	40	40	40	170	5	34	
59	Quản lý tổ chức hội, quỹ xã hội, phi chính phủ	Tiếp nhận hồ sơ, theo dõi tình hình tổ chức và hoạt động của các hội đặc thù (Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học...).	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các Hội cấp xã	N2	200	40	40	50	50	180	5	36	

60	Phối hợp quản lý đơn vị sự nghiệp (Trường học, Y tế)	Phối hợp kiểm tra cơ sở vật chất công, hỗ trợ công tác phân tuyến tuyển sinh đầu cấp, công tác an ninh trật tự tại trường học, trạm y tế.	Biên bản phối hợp liên ngành/Văn bản chỉ đạo chuyên đề	N2	200	50	50	50	50	200	5	40	
61	Kiện toàn ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành	Dự thảo quyết định thành lập, thay thế thành viên các Ban chỉ đạo của xã (Ban chỉ đạo giảm nghèo, Đề án 06, chuyển đổi số...).	Quyết định thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyên ngành	N1	100	30	30	20	20	100	5	20	
62	Công tác Thanh niên, Dân vận	Tham mưu kế hoạch thực hiện phong trào "Dân vận khéo".	Kế hoạch/Báo cáo công tác Dân vận xã	N1	100	30	20	20	20	90	5	18	
63	Quản lý hoạt động Thôn	Tham mưu quy trình bầu cử Trường thôn, phê duyệt hương ước.	Quyết định kết quả; Hương ước thôn được duyệt	N3	300	70	60	60	60	250	5	50	
64	Địa giới hành chính	Quản lý hồ sơ, bản đồ, kiểm tra hệ thống mốc giới xã.	Bản đồ, biên bản kiểm tra mốc địa giới	N4	400	80	80	80	90	330	5	66	
LĨNH VỰC KINH TẾ - CÔNG THƯƠNG - NÔNG THÔN MỚI													
65	Quản lý hộ kinh doanh, Hợp tác xã	Hướng dẫn thủ tục đăng ký lập mới tổ hợp tác sản xuất.	Danh sách hộ kinh doanh; Báo cáo kinh tế	N2	200	40	40	40	40	160	5	32	
66	Quản lý chợ, thương mại	Kiểm tra phòng cháy chữa cháy, nội quy hoạt động, phí vệ sinh tại chợ.	Biên bản kiểm tra chợ; Văn bản chấn chỉnh	N2	200	30	20	30	30	110	5	22	
67	Xây dựng Nông thôn mới	Tổng hợp số liệu, hoàn thiện hồ sơ minh chứng tiêu chí.	Bộ hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới	N4	400	70	60	60	60	250	5	50	
68	Khuyến nông, phòng dịch	Hướng dẫn khoa học kỹ thuật; lập phương án dập dịch.	Phương án/Báo cáo công tác phòng dịch	N2	200	50	40	40	40	170	5	34	
LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ - TRẺ EM - BÌNH ĐẲNG GIỚI												0	
69	Y tế dự phòng, cấp BHYT	Quản lý tiêm chủng; rà soát cấp thẻ BHYT chính sách.	Kế hoạch y tế; Danh sách cấp thẻ BHYT	N2	200	50	40	40	40	170	5	34	
70	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Theo dõi biến động dân số, tổ chức truyền thông Chăm sóc sức khỏe	Báo cáo dân số; Danh sách biến động dân số	N2	200	40	30	30	30	130	5	26	
71	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Thụ lý hồ sơ hỗ trợ trẻ em; can thiệp vụ việc bạo lực.	Sổ quản lý trẻ em; Biên bản can thiệp hỗ trợ	N2	200	40	30	20	20	110	5	22	
72	Vì sự tiến bộ của phụ nữ	Tham mưu kế hoạch lồng ghép giới; phòng bạo lực gia đình.	Kế hoạch/Báo cáo công tác Bình đẳng giới	N2	200	40	30	30	30	130	5	26	
73	Điều tra hộ nghèo, cận nghèo	Tổ chức điều tra phiếu chấm điểm tài sản hộ gia đình, lập danh sách phân loại cuối năm.	Bộ dữ liệu rà soát hộ nghèo năm của xã	N3	300	50	40	40	30	160	5	32	
CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỀ ÁN 06 - PHỐI HỢP KHÁC													
74	Vận hành hệ thống điện tử	Quản lý phần mềm chuyên ngành, sửa sự cố mạng cơ quan	Nhật ký vận hành; Biên bản xử lý sự cố công nghệ thông tin	N2	200	40	40	40	40	160	5	32	
75	Triển khai Đề án 06	Phối hợp rà soát dữ liệu, hướng dẫn kích hoạt VNeID	Báo cáo tiến độ triển khai Đề án 06 tại xã	N3	300	50	40	50	50	190	5	38	
76	Công tác Bầu cử	Chuẩn bị các điều kiện	Hồ sơ kết quả bầu cử (Biên bản kiểm phiếu), Báo cáo, Văn bản, ...	N4	400	80	100	80	80	340	5	68	

77	Bản đồ địa giới và số nhà	Khảo sát thực địa, lập danh sách gắn biển số nhà đô thị.	Tờ trình kèm Phương án gắn biển số nhà	N2	200	40	40	40	40	160	5	32	
78	Hội nghị đối thoại nhân dân	Tổng hợp ý kiến nhân dân trước hội nghị đối thoại Chủ tịch.	Kế hoạch/Biên bản tổng hợp hội nghị đối thoại	N2	200	50	50	50	40	190	5	38	
79	Các Hội đồng tư vấn xã	Tham gia và chuẩn bị hồ sơ (Hội đồng Nghĩa vụ quân sự, đất đai...).	Biên bản họp Hội đồng (đầy đủ chữ ký)	N2	200	40	40	40	30	150	5	30	
80	Báo cáo đột xuất hòa túc	Xây dựng báo cáo hòa túc theo yêu cầu khẩn.. hòa túc	Văn bản báo cáo đột xuất gửi cơ quan cấp trên	N3	300	60	70	70	60	260	5	52	